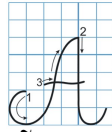


Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:

- Giáo viên treo chữ *A kiểu 2* hoa (đặt trong khung).



- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:

+ Chữ *A* hoa cao mấy li?

+ Chữ hoa *A* gồm mấy nét? Đó là những nét nào?

Việc 2: Hướng dẫn viết:

- Nhắc lại cấu tạo nét chữ: Chữ hoa *A* gồm 2 nét: nét cong khép kín và nét móc ngược phải.

- Nêu cách viết chữ.

- Giáo viên viết mẫu chữ *A* cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con.

- Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.

Việc 3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng

- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.

- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.

- Giúp học sinh hiểu nghĩa câu ứng dụng: *Ao liền ruộng cả* ý nói sự giàu sang của một vùng quê.

- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:

+ Các chữ *A, l, g* cao mấy li?

+ Con chữ *r* cao mấy li?

+ Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?

+ Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?

+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?

Giáo viên lưu ý:

- Giáo viên viết mẫu chữ *Ao* (cỡ vừa và nhỏ).

- Luyện viết bảng con chữ *Ao*.

- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.

- Học sinh quan sát.

- Học sinh nhận xét

*Dự kiến ND chia sẻ:

+ Cao 5 li.

+ Chữ hoa *A* gồm 2 nét: nét cong khép kín và nét móc ngược phải.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh nghe.

- Quan sát và thực hành.

- Lắng nghe.

- Quan sát.

- Học sinh đọc câu ứng dụng.

- Lắng nghe.

+ Cao 2 li rưỡi.

+ Cao hơn 1 li.

+ Các chữ *o, i, ê, n, u, ô* có độ cao bằng nhau và cao 1 li.

+ Dấu huyền đặt trên con chữ *ê* trong chữ *liền*, dấu *nặng* đặt trên con chữ *ô* trong chữ *ruộng* và dấu hỏi đặt trên con chữ *a* trong chữ *cả*.

+ Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ.

- Quan sát.

- Học sinh viết chữ *Ao* trên bảng con.

- Lắng nghe và thực hiện.

3. HD thực hành viết trong vở: (15 phút)

*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.

*Cách tiến hành: **Hoạt động cả lớp - cá nhân**

<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + 1 dòng chữ <i>A</i> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ. + 1 dòng chữ <i>Ao</i> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ. + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ. - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. <p>Việc 2: Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên. - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm. <p><i>Lưu ý theo dõi và giúp đỡ đối tượng MI</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện. - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đánh giá một số bài. - HS nhắc lại quy trình viết chữ <i>A</i> (kiểu 2) - Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết tốt. - Trưng bày một số bài đẹp cho cả lớp lên tham khảo. - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học, những điểm cần ghi nhớ khi viết chữ <i>A</i> (kiểu 2) 	
<p>5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết chữ hoa “<i>A</i>”, và câu “<i>Ao liền ruộng cả</i>” kiểu chữ sáng tạo. - Nhận xét tiết học. - Yêu cầu học sinh về hoàn thành nốt bài viết và tự luyện viết thêm cho đẹp. Chuẩn bị bài: <i>Chữ hoa A (Kiểu 2)</i> 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHUYẾT TẬT (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết: Mọi người đều cần phải hỗ trợ, giúp đỡ, đối xử bình đẳng với người khuyết tật.

- Nêu được một số hành động, việc làm phù hợp để giúp đỡ người khuyết tật.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng ra quyết định.

3. Thái độ: Có thái độ cảm thông, không phân biệt đối xử và tham gia giúp đỡ bạn khuyết tật trong lớp, trong trường và ở cộng đồng phù hợp với khả năng. Không đồng tình với những thái độ xa lánh, kì thị, trêu chọc bạn khuyết tật.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự điều chỉnh hành vi đạo đức; tư duy phản biện.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phiếu thảo luận.
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBHT điều hành trò chơi: <i>Gọi thuyền</i> - Nội dung chơi: + Thế nào là người khuyết tật? + Chúng ta phải làm gì khi gặp người khuyết tật? - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh có thái độ đúng. - Giới thiệu bài mới, ghi tựa bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời. - Học sinh nhận xét. - Học sinh lắng nghe - Quan sát và lắng nghe.
2. HĐ thực hành: (27 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết: Mọi người đều cần phải hỗ trợ, giúp đỡ, đối xử bình đẳng với người khuyết tật. - Nêu được một số hành động, việc làm phù hợp để giúp đỡ người khuyết tật. - Có thái độ cảm thông, không phân biệt đối xử và tham gia giúp đỡ bạn khuyết tật trong lớp, trong trường và ở cộng đồng phù hợp với khả năng. Không đồng tình với những thái độ xa lánh, kì thị, trêu chọc bạn khuyết tật. <p>*Cách tiến hành: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>Việc 1: Xử lý tình huống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu tình huống (bài tập 4 vở bài tập) /?/ Nếu là Thủy em sẽ làm gì khi đó? Vì sao? - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm. +TBHT điều hành HĐ chia sẻ - Gọi đại diện các nhóm trình bày và trả lời trước lớp. - Gọi học sinh nhận xét. - Giáo viên đánh giá, kết luận: Thủy và Quân làm được việc tốt thật đáng khen cần chỉ đường hoặc dẫn đường cho người khuyết tật đến tận nhà cần tìm. <p>Việc 2: Giới thiệu tư liệu về việc giúp đỡ người khuyết tật</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh ghi nhớ nội dung trong tình huống - Học sinh thảo luận nhóm-> tương tác -> chia sẻ cùng bạn - Đại diện các nhóm trả lời và trình bày trước lớp. - Học sinh nhận xét.

<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trình bày, giới thiệu các tư liệu sưu tầm được. - Gọi học sinh chia sẻ tư liệu sưu tầm được. - Sau mỗi lần trình bày giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận - Giáo viên kết luận: Có thái độ cảm thông, không phân biệt đối xử và tham gia giúp đỡ bạn khuyết tật trong lớp, trong trường và ở cộng đồng phù hợp với khả năng. <p><i>Khuyến khích bày tỏ ý kiến (đối tượng M1)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia sẻ, giới thiệu các tư liệu sưu tầm được. - Học sinh tương tác cùng bạn về tư liệu mà bạn chia sẻ. - Học sinh nghe.
<p>3. HĐ vận dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc phần ghi nhớ. - Giáo viên tổng kết bài - Liên hệ: Giúp đỡ người khuyết tật là thể hiện lòng nhân ái theo gương Bác. 	
<p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nên cùng mọi người hỗ trợ, giúp đỡ, đối xử bình đẳng với người khuyết tật. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về làm vở bài tập. Chuẩn bị bài: Bảo vệ loài vật có ích 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 139: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách đọc, viết các số có ba chữ số.
- Biết so sánh các số có ba chữ số.
- Biết sắp xếp các số có đến ba chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng đọc, viết, so sánh và sắp xếp các số có ba chữ số.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, 2 (a, b), 3 (cột 1), 4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa. Bộ thực hành toán.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. HĐ khởi động: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kết hợp với TBHT tổ chức trò chơi: Đố bạn: - Nội dung chơi: TBHT đọc (đưa) ra một vài số có ba chữ số để học sinh so sánh. - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Luyện tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - 2 đội tham gia chơi - Học sinh dưới lớp cổ vũ cho 2 đội và làm ban giám khảo. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
<p>2. HĐ thực hành: (25 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách đọc, viết các số có ba chữ số. - Biết so sánh các số có ba chữ số. - Biết sắp xếp các số có đến ba chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại. <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ + YC HS làm một số bài tập + GV trợ giúp HS hạn chế -TBHT điều hành HĐ chia sẻ <p><u>Bài 1 (miệng):</u> Giáo viên kẻ như sách giáo khoa lên bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn làm mẫu. - Yêu cầu học sinh nhắm miệng và nêu miệng kết quả. - Giáo viên ghi kết quả vào từng cột <ul style="list-style-type: none"> - Số 815 gồm mấy trăm, chục, đơn vị? - Giáo viên nhận xét chung. <p><u>Bài 2 (a,b): Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý. - Yêu cầu học sinh khác nhận xét. - Dãy số a là dãy số gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện theo YC - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. <i>*Dự kiến các bước hoạt động và nội dung chia sẻ trước lớp của HS:</i> - Học sinh quan sát mẫu - Học sinh nhắm miệng và chia sẻ kết quả: 815: Tám trăm mười lăm 307: Ba trăm linh bảy 475: Bốn trăm bảy mươi lăm 900: Chín trăm - 8 trăm 1 chục và 5 đơn vị. - Học sinh nhận xét. - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Kiểm tra chéo trong cặp. - Học sinh chia sẻ a) 400; 500; 600; 700; 800; 900; 1000. b) 910; 920; 930; 940; 950; 960; 970; 980; 990; 1000. - Học sinh nhận xét. - Dãy số tròn trăm.

<p>- Hai số tròn trăm liên tiếp nhau thì hơn và kém nhau bao nhiêu đơn vị?</p> <p>- Em có nhận xét gì về dãy số b?</p> <p>- Hai số tròn chục liên tiếp nhau hơn, kém nhau bao nhiêu đơn vị?</p> <p>- Giáo viên nhận đánh giá.</p> <p>Bài 3 (cột 1): Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Muốn so sánh số có ba chữ số ta làm như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu 1 học sinh lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>- Nhận xét bài làm học sinh.</p> <p>Bài 4: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Yêu cầu 1 học sinh lên chia sẻ kết quả.</p> <p>- Yêu cầu học sinh khác nhận xét.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</i></p> <p>♣ Bài tập chờ:</p> <p>Bài tập 2 (c,d): Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhận xét về dãy số c, d?</p> <p>Bài tập 3 (cột 2): Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo kết quả với giáo viên.</p>	<p>- 100 đơn vị.</p> <p>- Dãy số tròn chục.</p> <p>- 10 đơn vị.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</p> <p>- Kiểm tra chéo trong cặp.</p> <p>- Học sinh nhắc lại cách so sánh số có ba chữ số.</p> <p>- Học sinh làm bài:</p> $543 < 590$ $670 < 676$ $699 < 701$ <p>- Học sinh nhận xét.</p> <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</p> <p>- Học sinh làm bài -> chia sẻ: Thứ tự các số từ bé đến lớn: 299; 420; 875; 1000.</p> <p>- Học sinh nhận xét.</p> <p>- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên:</p> <p><i>*Dự kiến KQ báo cáo:</i></p> <p>c) 212; 213; 214; 215; 216; 217; 218; 219; 220; 221.</p> <p>d) 693; 694; 695; 696; 697; 698; 699; 700; 701.</p> <p>- Dãy số có quy luật số trước hơn số sau 1 đơn vị, tăng dần.</p> <p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên:</p> $342 < 432$ $987 > 897$ $695 = 600 + 95$
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <p>- Hãy nêu cách so sánh số có ba chữ số?</p> <p>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p>	

5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)

- **Bài toán:** Từ ba chữ số: 1, 6, 5 . Em hãy viết các số có ba chữ số khác nhau?
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa bài sai. Xem trước bài: **Mét.**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

Âm nhạc (GV chuyên)

Thứ sáu ngày 5 tháng 4 năm 2019

CHÍNH TẢ: (NGHE VIẾT)

HOA PHƯỢNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết chính xác, trình bày đúng bài thơ 5 chữ.
- Làm được bài tập 2a.

2. Kỹ năng:

Giúp học sinh

3. Thái độ:

Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Năng lực:

Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phân màu, câu hỏi nội dung đoạn viết, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở bài tập, đồ dùng học tập đầy đủ.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
- Nhận xét bài làm của học sinh, khen những em tuần trước viết bài tốt. - TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể. - GV kết nối nội dung bài - Ghi đầu bài lên bảng.	- Lắng nghe. - Học sinh hát bài: <i>Mùa hoa phượng nở</i> - Mở sách giáo khoa.

2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)

*Mục tiêu:

- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.
- Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả.

*Cách tiến hành: **Hoạt động cả lớp**

- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.

- Yêu cầu học sinh đọc lại.

*Giáo viên giao nhiệm vụ:

+YC HS thảo luận một số câu hỏi

+GV trợ giúp đối tượng HS hạn chế

- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:

*TBHT điều hành HĐ chia sẻ:

- Nội dung bài nói lên điều gì?

- Trong bài sử dụng các dấu câu nào?

- Bài thơ có mấy khổ? Mỗi khổ thơ có mấy dòng?

- Mỗi dòng thơ có mấy tiếng?

- Yêu cầu học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.

- Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó.

- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.

- Giáo viên đọc lần 2.

Quan sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh trả lời: M1

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh đọc lại.

-Thực hiện YC theo nhóm

+ Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên.

+ Lưu ý nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý.

- Đại diện nhóm báo cáo

*Dự kiến ND chia sẻ:

- Lời nói của bạn nhỏ nói với bà về vẻ đẹp của hoa phượng.

- Dấu chấm, dấu chấm cảm, dấu chấm hỏi.

- 3 khổ, mỗi khổ thơ có 4 dòng.

- Có 5 tiếng.

- Học sinh nêu.

- Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp.

- Lắng nghe.

3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)

*Mục tiêu:

- Học sinh nghe viết chính xác bài: *abc*

- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.

*Cách tiến hành: **Hoạt động cả lớp - cá nhân**

- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, chú ý lắng nghe cô giáo phát âm, đọc nhằm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.

- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.

Lưu ý: *Tư thế ngồi, cách cầm bút, tốc độ: đối tượng M1*

- Lắng nghe.

- Học sinh viết bài vào vở.

4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)

***Mục tiêu:**

- Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.

***Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi**

- Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.

- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.

- Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài.

- Lắng nghe.

- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.

5. HĐ làm bài tập: (6 phút)

***Mục tiêu:**

- Rèn cho học sinh quy tắc chính tả s/x.

***Cách tiến hành:**

*GV giao nhiệm vụ cho H làm bài tập HS

*GV trợ giúp Hs hạn chế

- Học sinh tìm hiểu yêu cầu và tự làm bài.

- Học sinh làm bài cá nhân

- Học sinh lên bảng chia sẻ

**TBHT điều hành hoạt động chia sẻ*

**Dự kiến nội dung chia sẻ*

Bài 2a: Làm việc

- Bài tập yêu cầu gì?

- Điền s/x vào chỗ trống.

- Yêu cầu học sinh làm bài tập 2a vào vở bài tập.

- Học sinh làm bài tập 2a vào vở bài tập.

- Giáo viên dán 3 tờ giấy khổ to lên bảng yêu cầu học sinh chữa bài theo cách tiếp sức.

(xám; sà; sát; xác; sập; xoảng; sủi; xi)

- Yêu cầu học sinh cuối cùng đọc kết quả.

- Học sinh chữa bài theo cách tiếp sức.

- Yêu cầu học sinh nhận xét.

- Học sinh cuối cùng đọc kết quả.

- Giáo viên nhận xét.

- Học sinh nhận xét.

6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Cho học sinh nêu lại tên bài học.

/?/ Qua bài học, bạn biết được điều gì?

- Yêu cầu nhắc lại cách trình bày bài viết

- Học sinh nêu lại quy tắc chính tả s/x

/?/ Qua bài học, bạn có mong muốn, đề xuất điều gì?

- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem.

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học

7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)

- Viết tên một số tên con vật bắt đầu bằng s hoặc x mà em biết.

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai

- Xem trước bài chính tả sau: ***Ai ngona sẽ được thưởng.***

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG: